

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày 24/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thảo**

Ông Vũ Văn Thiệu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST- HS ngày 10/02/2025, đối với bị cáo:

- **Phạm Thị L** (tên gọi khác: không);

Giới tính: Nữ, sinh ngày 09/9/1995;

- Nơi cư trú: Thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông Phạm Thanh H, đã chết và bà Đàm Thị T, sinh năm 1975; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Chồng: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Có 03 con, con nhỏ sinh năm 2010, con lớn sinh năm 2019.

* **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, Phạm Thị L, trú tại thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang một mình đi xe taxi (không xác định được biển số, người lái xe) từ nhà đến khu vực Quảng trường Nguyễn Tất Thành thuộc phường M, thành phố T chơi, sau đó L nảy sinh ý định mua ma túy (Heroine) để sử dụng. Tại đây, L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (theo L khai tên D, không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, D cầm tiền rồi hẹn L đến khu vực gần cổng trường Tiểu học Lê Văn Tám thuộc phường M để nhận ma túy. Sau đó L đi bộ đến địa điểm đã hẹn thì được D đưa cho 01 gói nhỏ Heroine bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng. L cất gói Heroine vừa mua được trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm chỗ mua xi lanh để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 04, phường M, thành phố T thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện, yêu cầu kiểm tra, L đã tự giác giao nộp gói Heroine trên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L vào hồi 13 giờ 45 phút cùng ngày; thu giữ, niêm phong vật chứng và tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Liễu, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. L khai nhận ngày 03/10/2024 đã sử dụng ma túy tại khu vực vắng người gần đầu cầu Tân Hà thuộc xã T, thành phố T do mua của một người đàn ông tên Đ (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) tại khu vực gầm cầu vượt thuộc phường H, thành phố T.

Bản Kết luận giám định số 1351/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Phạm Thị L) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); khối lượng 0,201g (*không thấy hai không một gam*).

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 200/KLGD ngày 18/12/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Phạm Thị L, sinh năm 1995, trú tại thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 06/10/2024, Phạm Thị L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Phạm Thị L không bị bệnh tâm thần; đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Phạm Thị L, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,151 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị L về điều luật và tội danh đã nêu trong cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”, xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2024. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Phạm Thị L, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,151 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không kêu oan, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có tình tiết gì mới. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (Bút lục 26 đến 28); Kết luận giám định (Bút lục 32, 72-73) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 06/10/2024, tại tổ dân phố 04, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Thị L, trú tại thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,201g (*không phải hai không một gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,201g (*không phải hai không một gam*) Heroine, mục đích để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Bị cáo có nhận thức pháp luật, hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, qua đó đánh giá ý thức pháp luật của bị cáo là rất kém, Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/10/2024 của Phạm Thị L, ngày 15/10/2024, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2181, hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông theo L khai tên Đại đã bán Heroine vào ngày 03/10/2024 tại khu vực phường H và người tên Dũng đã bán Heroine vào ngày 06/10/2024 tại khu vực phường M, thành phố T cho Liễu, do không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định, L sinh con thứ nhất là cháu Phạm Thế Anh vào ngày 08/10/2010 (khi chưa đủ 16 tuổi); Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, đối tượng đã quan hệ tình dục với L nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Phạm Thị L, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên

trong có chứa 0,151 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định). Xét thấy, là tang vật của vụ án, Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị L** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,151 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 24/02/2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Vũ Văn Thiệu

Vương Thị Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

